TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH S LA**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21/6/2019
V/v: L hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH S LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hải An và bà Đinh Thị Lưu

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh S La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh S La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh S La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2019 về L hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 24/5/2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị Lún L, sinh năm 1993, cư trú tại bản P, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh S La, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Lường Thái S, sinh năm 1987, cư trú tại bản P, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh S La, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên, tỉnh S La, do ông Trần Văn K, Giám đốc đại diện, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Bàn Thị Lún L đều trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Lường Thái S ngày 19/5/2015 tại UBND xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh S La, do hai bên tự nguyện tìm hiểu và sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do chị đi làm ăn xa, anh S hay ghen tuông, mặc dù chị đã giải thích rất nhiều nhưng anh S không nghe và đã nhiều lần đánh chị, xúc phạm chị và bố mẹ của chị, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không thay đổi, chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau, chị yêu cầu ly hôn anh Lường Thái S.

Quá trình sống chung đã có với nhau 02 con chung là Lường Bình A, sinh ngày 02/03/2011 và cháu Lường Bảo Kh, sinh ngày 01/10/2014 chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh

Lường Thái S nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu chị cũng đồng ý, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), hiện nay anh S đang sử dụng nguồn vốn vay, do đó anh S có trách nhiệm trả khi đến hạn cùng lãi suất phát sinh.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/5/2019 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không có ai cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc rút yêu cầu.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Lường Thái S đều trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình sống chung và nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày, nhưng vì thương các con anh mong muốn được đoàn tụ để xây dựng gia đình và nuôi dạy con chung. Nhưng, nếu chị L vẫn cương quyết L hôn thì anh nhất trí như ý kiến của chị L, anh S sẽ trực tiếp nuôi cháu Lường Bình An và cháu Lường Bảo Khang, chị L cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 6/2019 đến khi trưởng thành. Về nợ chung anh S tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

Ngày 14/5/2018 Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án và đề nghị xem xét giải quyết để anh Lường Thái S có trách nhiệm trả số nợ vay 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa chị Bàn Thị Lún L trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình, giải quyết cho chị Bàn Thị Lún L được L hôn anh Lường Thái S.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự anh Lường Thái S trực tiếp nuôi cháu Lường Bình A và Lường Bảo Kh, chị L cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, kể từ tháng 6/2019 đến khi trưởng thành.

Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự anh S có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị Bàn Thị Lún L phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu L hôn giữa nguyên đơn là chị Bàn Thị Lún L và bị đơn là anh Lường Thái S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Lún L và anh Lường Thái S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc hay bị lừa dối và có thời gian chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do điều kiện kinh tế khó khăn chị L phải đi làm ăn xa, anh S nghi ngờ chị L ngoại tình, mặc dù chị L đã giải thích rất nhiều, nhưng anh S không tin và đã nhiều lần anh S đánh chị, xúc phạm chị và bố mẹ của chị, hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần, nhưng tình cảm anh chị vẫn không thay đổi, mức độ mâu thuẫn ngày càng xấu hơn, chị L đã sống ly thân với anh S từ tháng 8 năm 2018 đến nay không còn quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Tại phiên tòa chị L vẫn yêu cầu ly hôn anh S, mặc dù anh S vẫn yêu cầu được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Nhưng, xét thấy mức độ mâu thuẫn giữa chị L và anh S không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Bàn Thị Lún L được ly hôn anh Lường Thái S.

[4] Về con chung: Tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thỏa thuận anh Lường Thái S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Bình A và cháu Lường Bảo Kh đến khi trưởng thành, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi trưởng thành. Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh S và người thân trong gia đình không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc hay bị lừa dối, sự thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, phù hợp với quy định khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân & gia đình, cần được ghi nhận.

[5]. Về nợ chung: Tại Hợp đồng tín dụng số 01-2019/HĐTD ngày 23/4/2019 thì anh Lường Thái S đứng tên đại diện chủ hộ vay Ngân hàng Nông nghiệp và

phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), chị Bàn Thị Lún L là người thừa kế trong hợp đồng theo giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 23/4/2019 của ông Lường Văn X là bố đẻ của anh Lường Thái S để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Xuân thế chấp vay vốn, hiện tại nguồn vốn vay do anh Lường Thái S và gia đình ông X sử dụng, tại các phiên hòa giải các bên đương sự không có tranh chấp về nợ vay và tự nguyện thỏa thuận để anh S có trách nhiệm trả nợ. Mặt khác Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên cũng có văn bản đề nghị giải quyết để cho anh Lường Thái S có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ vay. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L, anh S và Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bàn Thị Lún L không thuộc trường hợp được miễn, giảm khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm, do đó phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Chị Bàn Thị Lún L được ly hôn anh Lường Thái S.

3. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự anh Lường Thái S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Bình A, sinh ngày 02/03/2011 và cháu Lường Bảo Kh, sinh ngày 01/10/2014, chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, kể từ tháng 6/2019 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự anh Lường Thái S có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Yên số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Bàn Thị Lún L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu số 2880 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên;

Chị L phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh S La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh S La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- UBND xã Tân L;
- Người có QL,NVLQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lường Ngọc Thông